

THIẾT KẾ CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CHO HỌC SINH ĐẦU CẤP TIỂU HỌC

Hoàng Thị Nga^{1,+},
Phạm Thị Ánh Hồng¹,
Nguyễn Thị Minh Huệ²,
Phạm Thanh Huyền³

¹Trường Đại học Hải Phòng;

²Trường Tiểu học Thủy Triều, thành phố Hải Phòng;

³Trường Tiểu học Trần Văn Ôn, thành phố Hải Phòng

+ Tác giả liên hệ • Email: ngaht85@dhhp.edu.vn

Article history

Received: 05/11/2023

Accepted: 29/11/2023

Published: 05/02/2024

Keywords

Design, process, integrated topics, early elementary school students

ABSTRACT

The trend of Integrated teaching has been implemented at all educational levels these days. Integrating knowledge areas within a subject or across different subjects into one topic contributes to creating connections between teaching contents, helping students mobilize knowledge and skills from many different fields to solve practical problems, thereby developing necessary competencies. This research study aims to develop a design process and propose integrated topics to develop the competency to apply learnt knowledge and skills for early elementary school students. Hopefully, the proposed process will help elementary school teachers apply into specific pedagogical situations to design appropriate integrated teaching topics and organize effective integrated learning, thereby improving the quality of teaching and education in schools.

1. Mở đầu

Nền giáo dục nước ta đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho người học, tạo môi trường thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phát triển của cá nhân (Bộ GD-ĐT, 2018a). Berestneva và cộng sự (2015) xác định năng lực mang đặc điểm tích hợp, phẩm chất mới hình thành là sự kết hợp của kiến thức được khám phá với khả năng HS có được thông qua hoạt động rèn luyện. Kết quả của quá trình dạy học phản ánh việc người học sẽ đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập liên quan đến phát triển năng lực cá nhân. Việc dạy học theo hướng tích hợp được coi là một trong những con đường hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS. Đỗ Hương Trà và cộng sự (2015) đã nhấn mạnh nội dung và cách thức tổ chức dạy học được xây dựng cần liên kết giữa các lĩnh vực, tích hợp các nội dung khác nhau theo đối tượng nghiên cứu và yêu cầu hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực của HS.

Theo Marini và McDougall (1998), mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy học chính là việc người học vận dụng được những kiến thức đã học vào cuộc sống. Bransford và cộng sự (2000) nhận định vai trò quan trọng của việc vận dụng kiến thức là giúp HS mở rộng kiến thức để có thể áp dụng được đa dạng trong nhiều tình huống khác nhau. Do đó, vận dụng kiến thức, kĩ năng (VDKT, KN) là một trong những năng lực cần hình thành và phát triển cho HS, giúp các em chuyển từ mức độ nhận thức thông tin sang hiểu và biết vận dụng vào giải quyết tình huống mới. Theo Roegiers (1996), cách học hiệu quả là HS biết cách tìm tòi sáng tạo và VDKT, KN vào các tình huống khác nhau nhằm hình thành, phát triển năng lực; GV cần tạo lập được mối liên hệ về các kiến thức, kĩ năng khác nhau của các môn học để giúp HS có thể huy động hiệu quả những tri thức và năng lực của bản thân vào xử lí các tình huống tích hợp.

Đề cập đến dạy học tích hợp (DHTH) và việc phát triển năng lực VDKT, KN, đã có một số nghiên cứu như: Bransford và cộng sự (2000), Haatainen và cộng sự (2021), Nguyễn Văn Cường (2017), Trần Thị Thanh Thủy và cộng sự (2016),... Tuy nhiên, các nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc khái quát hóa những vấn đề lí luận về DHTH và dạy học phát triển năng lực VDKT, KN. Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục hiện nay, việc lựa chọn, xác định, thiết kế các chủ đề DHTH nhằm phát triển năng lực nói chung, năng lực VDKT, KN cho HS nói riêng cần được tiếp tục quan tâm nghiên cứu một cách sâu sắc và cụ thể hơn nữa.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng dựa trên quan điểm “chú trọng thực hành, VDKT, KN đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống” và “tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hóa dần ở các lớp học trên,... sao cho phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ” (Bộ GD-ĐT, 2018a). HS đầu cấp tiểu học (lớp 1, 2, 3) là giai đoạn làm quen, với nhận thức còn mang tính tổng thể, chưa đi sâu vào chi tiết. Do đó, chương trình giáo dục

các lớp đầu cấp tiểu học có tính tích hợp cao; các môn học có sự liên kết nhất định về mặt nội dung, là cơ sở cho GV có thể lựa chọn và thiết kế các chủ đề tích hợp liên môn. Bài báo tập trung làm rõ các vấn đề về DHTH, năng lực VDKT, KN, từ đó xây dựng quy trình thiết kế và đề xuất các chủ đề tích hợp trong chương trình các lớp đầu cấp tiểu học (lớp 1, 2, 3) nhằm phát triển năng lực VDKT, KN cho HS.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quan niệm về “*dạy học tích hợp*” và “*năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng*”

2.1.1. *Dạy học tích hợp*

Thuật ngữ *tích hợp* có nguồn gốc Latin, với nghĩa là hợp thành cái toàn thể trên cơ sở những thành phần riêng lẻ. Theo Đỗ Hương Trà và cộng sự (2015): “*Tích hợp*” có nghĩa là sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp; đó là sự hợp nhất hay cá thể hóa các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên bản chất của các thành phần, đối tượng chứ không phải là phép cộng giản đơn những thuộc tính của các thành phần ấy. Theo Roegiers (1996), bản chất của dạy học theo hướng phát triển năng lực người học là quá trình DHTH, đòi hỏi GV cần đưa ra được mục tiêu tích hợp rõ ràng để xác định các năng lực đạt được, từ đó xây dựng yêu cầu cần đạt cho từng năng lực và đề xuất các phương pháp sư phạm, cách thức đánh giá kết quả lĩnh hội của HS. Do đó, DHTH được coi là một giải pháp để đạt mục tiêu của giáo dục hiện nay. Trong bài báo này, chúng tôi đồng nhất quan điểm về DHTH với Chương trình giáo dục phổ thông 2018: DHTH là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng (Bộ GD-ĐT, 2018a).

Trong giáo dục, tích hợp là lồng ghép các nội dung kiến thức có liên quan của một môn học hoặc các môn học khác nhau trong một chủ đề dạy học. Do đó, DHTH có nhiều mức độ: tích hợp nội môn, tích hợp đa môn (lồng ghép, liên hệ), tích hợp liên môn và tích hợp xuyên môn (Đỗ Hương Trà và cộng sự, 2015). Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung làm rõ cách thức xác định, lựa chọn, thiết kế các chủ đề tích hợp ở các lớp đầu cấp tiểu học.

2.1.2. *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng*

Theo Nguyễn Thị Thanh và cộng sự (2014), năng lực VDKT, KN là khả năng của mỗi cá nhân biết khai thác, ứng dụng vốn kiến thức, kĩ năng đã lĩnh hội và tích lũy trong nhà trường, hoặc từ vốn hiểu biết thực tiễn nhằm giải quyết hiệu quả các yêu cầu đang đặt ra trong mỗi tình huống khác nhau và có khả năng thay đổi, cải thiện nó. Theo Vũ Thị Thu Hoài và Nguyễn Thị Dung (2021): Năng lực VDKT, KN là khả năng người học sử dụng những kiến thức, kĩ năng trên lớp hoặc thông qua trải nghiệm thực tiễn của cuộc sống để giải quyết vấn đề đặt ra trong những tình huống đa dạng và phức tạp một cách hiệu quả và có khả năng biến đổi nó. Như vậy, có thể hiểu “*năng lực VDKT, KN*” là khả năng của người học kết hợp kiến thức với các kĩ năng được hình thành trong suốt quá trình học tập, trong thực tiễn để giải quyết các vấn đề, từ đó người học có khả năng ứng xử phù hợp với các tình huống thực tiễn. Tình huống (bài toán) được vận dụng có thể được xây dựng trong một bối cảnh thực tiễn có tính tương tự, hoặc xử lý một nhiệm vụ mới. Từ đó, HS bộc lộ được các yếu tố tâm lí, đáp ứng nhu cầu tìm tòi, phát hiện vấn đề trong quá trình hoạt động; đánh giá được tính khả thi của vấn đề khi vận dụng để có những phương án điều chỉnh phù hợp, hoặc rút ra những bài học đối với bản thân.

Năng lực VDKT, KN của HS tiểu học gồm các thành tố sau: - Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội; - Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; - Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách xử lí phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); - Trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách xử lí trong mỗi tình huống (Bộ GD-ĐT, 2018b).

2.2. Quy trình thiết kế chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh đầu cấp tiểu học

2.2.1. Đề xuất quy trình thiết kế chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh đầu cấp tiểu học

Trên cơ sở nghiên cứu Tài liệu tập huấn lập kế hoạch DHTH các nội dung giáo dục ở tiểu học của Bộ GD-ĐT (2018c), tìm hiểu yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng trong chương trình các môn học ở tiểu học, khái niệm, các thành tố của năng lực VDKT, KN của HS tiểu học, tham khảo một số kết quả nghiên cứu về xây dựng quy trình tổ chức DHTH của các tác giả Đỗ Hương Trà và cộng sự (2015), Nguyễn Văn Cường (2017), chúng tôi đưa ra quy trình thiết kế chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực VDKT, KN cho HS đầu cấp tiểu học bao gồm các bước sau:

- *Bước 1: Xác định chủ đề tích hợp.* GV nghiên cứu, phân tích nội dung chương trình, sách giáo khoa các môn học để xác định các đơn vị kiến thức có mối liên quan giữa các môn học khác nhau; xác định vấn đề thực tiễn có chứa đựng các kiến thức, kĩ năng của môn học nhằm kết nối, hình thành chủ đề tích hợp.

- *Bước 2: Xác định các nội dung nghiên cứu trong chủ đề tích hợp.* Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của các nội dung kiến thức có liên quan ở các môn học, GV xác định nội dung nghiên cứu trong chủ đề.

- *Bước 3: Dự kiến thời gian thực hiện chủ đề tích hợp.* Căn cứ vào thời lượng giảng dạy các nội dung kiến thức trong chương trình các môn học, GV xác định thời gian phân bổ phù hợp cho chủ đề tích hợp.

- *Bước 4: Xác định mục tiêu và nội dung của các chủ đề tích hợp.* Việc xác định mục tiêu và nội dung chủ đề tích hợp cần dựa trên các căn cứ: (1) Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng trong chương trình các môn học; (2) Yêu cầu cần đạt của năng lực VDKT, KN của HS tiểu học; (3) Đặc điểm nhận thức của HS và điều kiện thực hiện.

- *Bước 5: Lập kế hoạch dạy học.* Kế hoạch dạy học chủ đề tích hợp cần làm rõ: (1) Mục tiêu của chủ đề; (2) Phương tiện hỗ trợ; (3) Thời lượng tổ chức; (4) Các hoạt động, nhiệm vụ học tập của HS.

Với các bước như vậy, chủ đề tích hợp được thiết kế hướng tới việc thực hiện yêu cầu cần đạt của các môn học và phát triển năng lực VDKT, KN cho HS thông qua các hoạt động, nhiệm vụ học tập, đòi hỏi HS cần VDKT, KN liên môn để giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

2.2.2. Ví dụ minh họa

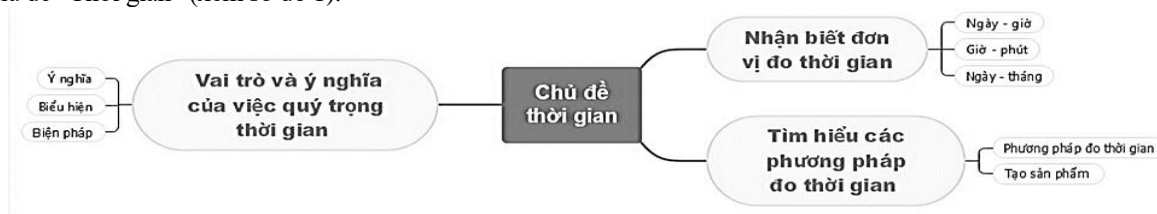
Dưới đây, chúng tôi trình bày ví dụ minh họa cho việc thực hiện các bước trong quy trình được xây dựng ở tiểu mục 2.2.1 để thiết kế chủ đề tích hợp trong dạy học chủ đề “Thời gian” cho HS lớp 2.

- *Bước 1: Xác định chủ đề tích hợp:* Trong chương trình lớp 2, nội dung “Thời gian” được đề cập đến trong một số môn học. Cụ thể như sau (xem bảng 1):

Bảng 1. Nội dung “Thời gian” được đề cập đến trong một số môn học ở lớp 2

STT	Môn học	Nội dung “Thời gian” được đề cập trong môn học
1	Toán	Hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng thời gian như: nhận biết được một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút; nhận biết được số ngày trong tháng.
2	Đạo đức	Biết quý trọng thời gian thông qua một số biểu hiện cụ thể và thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
3	Tự nhiên và Xã hội	Xác định được thời gian diễn ra một số sự kiện thường tổ chức ở trường học và ý nghĩa của hoạt động đó.
4	Mĩ thuật	Thực hành tạo sản phẩm đồ dùng (đo thời gian) từ vật liệu tự nhiên; sưu tầm, tái sử dụng hoặc nhân tạo.
5	Tiếng Việt	- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. - Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề (sử dụng thời gian hợp lí). - Biết xây dựng thời gian biểu.

- *Bước 2: Xác định các nội dung nghiên cứu trong chủ đề tích hợp.* GV xác định các nội dung nghiên cứu trong chủ đề “Thời gian” (xem sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Nội dung nghiên cứu của chủ đề “Thời gian”

- *Bước 3: Dự kiến thời gian thực hiện chủ đề tích hợp.* Thời lượng giảng dạy những nội dung liên quan đến chủ đề “Thời gian” được triển khai trong chương trình các môn học ở lớp 2 như sau (xem bảng 2):

Bảng 2. Những nội dung liên quan đến chủ đề “Thời gian”

Môn học	Nội dung	Thời gian
Toán	Một số đơn vị đo thời gian	6 tiết
Tiếng Việt	Đọc, nói, viết theo chủ đề liên quan đến thời gian	1 tiết
Đạo đức	Quý trọng thời gian	2 tiết
Tự nhiên và Xã hội	Các hoạt động diễn ra tại trường học	1 tiết
Mĩ thuật	Tạo sản phẩm ứng dụng từ các vật liệu tự nhiên hoặc nhân tạo	1 tiết
Tổng thời lượng		11 tiết

Từ đó, các nhiệm vụ nghiên cứu được phân bổ thời gian đảm bảo tính phù hợp như sau: (1) Nhận biết một số đơn vị đo thời gian: 6 tiết; (2) Vai trò và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian trong cuộc sống: 3 tiết; (3) Tìm hiểu về các phương pháp đo thời gian trong thực tiễn: 2 tiết.

- *Bước 4: Xác định mục tiêu và nội dung dạy học trong chủ đề tích hợp.*

+ Về mục tiêu: (1) Mục tiêu về năng lực, phẩm chất: Phát triển cho HS năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, VDKT, KN liên quan đến việc sử dụng thời gian trong thực tiễn; giáo dục ý thức biết quý trọng thời gian;

(2) Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng: HS nhận biết được một số đơn vị đo thời gian; biết cách vận dụng đo thời gian; mô tả một số mốc thời gian gắn liền với hoạt động tại trường học; giải thích được lí do vì sao cần quý trọng thời gian.

+ Về nội dung: Nghiên cứu nội dung các môn học trong chương trình lớp 2, GV có thể xác định nội dung tích hợp và các địa chỉ tích hợp như sau (xem bảng 3):

Bảng 3. Nội dung tích hợp và các địa chỉ tích hợp

Nội dung	Địa chỉ tích hợp	Nội dung tích hợp
1. Nhận biết một số đơn vị đo thời gian	- Môn Toán: biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng thời gian; thực hành xem đồng hồ, xem lịch. - Môn Tự nhiên và Xã hội: Một số sự kiện thường tổ chức ở trường học.	- Nhận biết được một số đơn vị đo thời gian: + Một ngày có 24 giờ; gọi tên được các giờ tương ứng trong một ngày; biết xem giờ trên đồng hồ, phân biệt được các buổi trong ngày,... + Nhận biết được số ngày trong tháng, biết xem ngày, tháng trên lịch treo tường, lịch để bàn,... + Xác định và ghi chú các mốc thời gian tương ứng với sự kiện diễn ra trong tháng.
2. Vai trò và ý nghĩa của thời gian trong thực tiễn	- Môn Đạo đức: Biết quý trọng thời gian. - Môn Tiếng Việt: mở rộng vốn từ về đồ vật; mô tả đặc điểm và công dụng của một số đồ vật thông qua bài đọc hoặc viết câu; lập thời gian biểu trong ngày. - Môn Toán: thực hành xem đồng hồ, xem lịch.	- Ý nghĩa của việc biết quý trọng thời gian. - Nêu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian: + Vai trò của việc quý trọng thời gian trong thực tiễn. + Thực hiện việc sử dụng thời gian hợp lí qua một số hoạt động/việc làm cụ thể.
3. Tìm hiểu một số phương pháp đo thời gian trong thực tiễn	- Môn Tiếng Việt: Mở rộng vốn từ về thời gian. - Môn Mỹ thuật: Vẽ, dán, gấp tạo hình các đồ vật từ các vật liệu tự nhiên hoặc nhân tạo. - Môn Toán: Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng thời gian.	- Thu thập thông tin, tranh ảnh về các phương pháp đo thời gian: dựa vào mặt trời, đồng hồ, lịch. - Vẽ, gấp, hoặc dán mô hình một chiếc đồng hồ báo thức hoặc lịch để bàn.

- Bước 5: *Lập kế hoạch dạy học*: + Xác định yêu cầu cần đạt của chủ đề: (1) HS nhận biết được đơn vị đo thời gian; nhận thức được vai trò và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian và khám phá được một số phương pháp đo thời gian trong thực tiễn; (2) HS vận dụng được kiến thức liên môn, phân tích và tổng hợp được vấn đề đề xuất cách thức thực hiện nhiệm vụ; HS trình bày được ý kiến của bản thân, giao tiếp, hợp tác cùng bạn trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ; (3) HS có ý thức tiết kiệm và sử dụng hợp lí thời gian; + Dự kiến phương tiện hỗ trợ: tư liệu, hình ảnh về các phương pháp đo thời gian, vật dụng mô phỏng đồng hồ báo thức và lịch để bàn, phiếu thực hành lập thời gian biểu; + Dự kiến thời lượng chủ đề: Căn cứ trên thời lượng giảng dạy nội dung kiến thức của từng môn học trong chương trình, GV tiến hành phân bổ thời lượng giảng dạy chủ đề phù hợp với số lượng tiết học; + Các nhiệm vụ, hoạt động học tập (xem bảng 4):

Bảng 4. Các nhiệm vụ, hoạt động học tập

Thời gian	Địa điểm	Nhiệm vụ cần triển khai	Phương tiện hỗ trợ	Dự kiến sản phẩm
Tuần 1	Trên lớp	- GV hướng dẫn HS cách xây dựng chủ đề và mục đích của chủ đề; - HS phân chia nhóm và thảo luận nhiệm vụ thực hiện để giải quyết vấn đề; - Ở mỗi nhóm phân công công việc cho các thành viên và báo cáo lại kết quả với GV; - GV hướng dẫn, gợi ý HS cách tìm kiếm và sử dụng tài liệu tham khảo, một số phương tiện hỗ trợ khi triển khai nhiệm vụ, thời gian thực hiện và hoàn thành.		
Tuần 2	Hiện trường	- Nhiệm vụ 1: Thực hành quan sát và sử dụng đồng hồ, lịch để nhận biết các đơn vị đo thời gian: ngày - giờ; giờ - phút; ngày - tháng. - Địa điểm nghiên cứu: lớp học, thư viện, tại gia đình, địa điểm xung quanh khu vực sống....	Đồng hồ treo tường hoặc để bàn; - Lịch treo tường hoặc để bàn; - Sổ ghi chép hoặc phiếu thực hành.	- Bản báo cáo thuyết trình có kèm hình ảnh, đồ dùng minh họa. - Bảng tổng hợp tìm hiểu một số hoạt động, sự kiện nổi bật diễn ra ở trường học gắn liền với các ngày trong tháng.
		- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu, thu thập thông tin về vai trò và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian trong cuộc sống. Các biện pháp thực hiện sử dụng thời gian hợp lí; - Địa điểm nghiên cứu: phòng tin học, thư viện của nhà trường, tại gia đình, địa điểm xung quanh khu vực sống....	Sổ ghi chép, máy tính, tranh vẽ	- Thẻ thông tin. - Bảng thời gian biểu (xem bảng 5): <i>Bảng 5. Thời gian biểu</i>

	Thời gian	Việc làm
Sáng
Chiều
Tối

		- Nhiệm vụ 3: Giới thiệu một số phương pháp đo thời gian trong thực tiễn và sưu tầm, thiết kế một số sản phẩm liên quan đến yếu tố thời gian. - Địa điểm nghiên cứu: tại gia đình, trường học, địa phương.	Sổ ghi chép, máy tính, tranh vẽ.	- Bản báo cáo thuyết trình. - Sưu tầm bài văn, bài thơ, mẫu chuyện; tranh vẽ, hình ảnh hoặc làm mô hình về chiếc đồng hồ hoặc lịch để bàn.
Tuần 3	Trên lớp	- Các nhóm báo cáo tình hình giải quyết các nhiệm vụ, những thuận lợi và khó khăn khi tham gia xử lý vấn đề; - HS thảo luận và điều chỉnh giải pháp phù hợp; - GV hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.		
Tuần 4	Hiện trường	Các nhóm thảo luận, bổ sung các ý tưởng, cách giải quyết vấn đề (nếu có); hoàn thiện nội dung báo cáo, các sản phẩm tạo thành; thống nhất tiến trình, thời gian trình bày trong nhóm.		
	Trên lớp	Các nhóm tiến hành báo cáo kết quả nghiên cứu và đánh giá những sản phẩm tạo thành.		

2.3. Đề xuất một số chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh đầu cấp tiểu học (lớp 1, 2, 3)

Để xác định các chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực VDKT, KN cho HS, căn cứ vào yêu cầu cần đạt về năng lực VDKT, KN trong chương trình môn học, đặc điểm nhận thức của HS và điều kiện thực hiện, chúng tôi đề xuất một số chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực VDKT, KN cho HS trong chương trình lớp 1, 2, 3 như sau (xem bảng 6):

Bảng 6. Một số chủ đề tích hợp liên môn trong chương trình lớp 1, 2, 3

LỚP 1			
STT	Chủ đề	Môn học	Yêu cầu đạt về kiến thức, kỹ năng
1	An toàn giao thông	Tự nhiên và Xã hội	- Kể được tên, đặc điểm và ý nghĩa của một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông.
		Toán	- Nhận diện được một số hình học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật) thông qua các biển báo giao thông.
		Mĩ thuật	- Vẽ các biển báo, đèn hiệu giao thông.
		Tiếng Việt	- Đọc và kể về chủ đề an toàn giao thông.
2	Bảo vệ môi trường	Tự nhiên và Xã hội	- Nêu được những công việc chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi phù hợp; - Thực hiện được một số việc làm chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi ở xung quanh em.
		Tiếng Việt	- Đọc và kể về thiên nhiên, cảnh quan con người.
		Mĩ thuật	- Vẽ tranh về cây xanh.
LỚP 2			
STT	Chủ đề	Môn học	Yêu cầu đạt về kiến thức, kỹ năng
3	Phương tiện giao thông	Tự nhiên và Xã hội	- Kể được tên các loại đường giao thông; - Kể tên và vai trò của một số phương tiện giao thông; - Phân biệt được một số loại biển báo giao thông và giải thích được mức độ quan trọng của việc phải tuân thủ theo quy định của các biển báo giao thông.
		Toán	- Nhận diện các hình và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp, tạo hình các biển báo giao thông.
		Đạo đức	- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng; - Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng; - Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
		Mĩ thuật	- Vẽ, cắt, xé dán biển báo giao thông, mô hình phương tiện giao thông.
4	Đồ dùng học tập	Toán	- Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật; - Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua một số đồ dùng học tập
		Mĩ thuật	- Vẽ đồ dùng học tập.
		Đạo đức	- Chỉ ra được một số cách bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng của gia đình; - Giải thích được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng của gia đình; - Thực hiện được một số công việc bảo quản đồ dùng cá nhân, đồ dùng của gia đình và chia sẻ với mọi người cùng thực hiện.
		Tiếng Việt	- Mở rộng vốn từ chỉ sự vật, miêu tả đồ dùng học tập.
LỚP 3			
STT	Chủ đề	Môn học	Yêu cầu đạt về kiến thức, kỹ năng
5	Đảm bảo an toàn và giữ gìn vệ sinh khi ở trường	Toán	- Đo đạc được khoảng cách, diện tích một số khu vực ở trường học để khảo sát mức độ an toàn và lập bảng số liệu thống kê.
		Tự nhiên và Xã hội	- Lập kế hoạch khảo sát về sự an toàn ở một số khu vực ở trường học và khu vực xung quanh trường.

		Hoạt động trải nghiệm	- Tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường tại trường học và khu vực xung quanh.
		Mĩ thuật	- Vẽ tranh, dán tranh về nội dung giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường học.
		Tiếng Việt	- Mô tả các hoạt động giữ gìn vệ sinh ở nhà trường.
		Đạo đức	- Yêu quý, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước.
6	Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Tự nhiên và Xã hội	- Giới thiệu một số di tích lịch sử, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; thể hiện thái độ tôn trọng và giữ gìn cảnh quan ở các khu di tích lịch sử, văn hóa, địa điểm tham quan.
		Hoạt động trải nghiệm	- Khám phá được vẻ đẹp của một số cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và tuyên truyền mọi người biết giữ gìn và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên,...
		Mĩ thuật	- Vẽ tranh về cảnh vật quanh em.
		Tiếng Việt	- Mở rộng vốn từ về thành thị, nông thôn; đọc, nói, viết về chủ đề đất nước, cảnh đẹp quê hương.
		Mĩ thuật	- Vẽ tranh về cảnh vật quanh em.

3. Kết luận

DHTH là một trong những giải pháp góp phần làm nổi bật mối liên kết tự nhiên trong nội dung kiến thức các môn học, đồng thời tạo sự kết nối giữa tri thức khoa học được dạy trong nhà trường và thực tiễn cuộc sống; giúp HS huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết các vấn đề, qua đó phát triển các năng lực cần thiết. Bài báo đã xây dựng quy trình thiết kế chủ đề tích hợp nhằm phát triển năng lực VDKT, KN cho HS đầu cấp tiểu học, đồng thời đề xuất một số chủ đề tích hợp trong chương trình lớp 1, 2, 3. Những kết quả này có thể đem lại những hiệu quả tích cực cho GV trong việc nâng cao hiệu quả DHTH ở các trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực cho HS. Trong một số tình huống dạy học với các dụng ý sư phạm khác nhau, GV có thể thiết kế những chủ đề DHTH phù hợp, từ đó tổ chức DHTH một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong các nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- Berestneva, O., Marukhina, O., Benson, G., & Zharkova, O. (2015). Students' competence assessment methods. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 166, 296-302. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2014.12.527>
- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018c). *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bransford, J. D., Brown, A. L., & Cocking, R. R. (2000). *How people learn*. Washington, DC: National Academy Press.
- Đỗ Hương Trà, Nguyễn Văn Biên, Trần Khánh Ngọc (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm.
- Haatainen, O., Turkka, J., & Aksela, M. (2021). Science teachers' perceptions and self-efficacy beliefs related to integrated science education. *Education Sciences*, 11(6). <https://doi.org/10.3390/educsci11060272>
- Marini, A. E., & McDougall, D. (1998). *Assessment of classroom learning*. Calgary: Detselig Enterprises.
- Nguyễn Thị Thanh, Hoàng Thị Phương, Trần Trung Ninh (2014). Phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh thông qua việc vận dụng lí thuyết kiến tạo vào việc dạy học Hóa học. *Tạp chí Giáo dục*, 342, 53-59.
- Nguyễn Văn Cường (2017). Dạy học tích hợp, liên môn và phát triển chương trình dạy học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62(9), 20-26.
- Roegiers, X. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (người dịch: Đào Trọng Nguyên, Nguyễn Ngọc Nhị). NXB Giáo dục.
- Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên), Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hường, Bùi Xuân Anh, Lưu Thị Thu Hà (2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 2)*. NXB Đại học Sư phạm.
- Vũ Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị Dung (2021). Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh thông qua dạy học phần "Halogen" (Hóa học 10). *Tạp chí Giáo dục*, 511, 24-29.